

LỜI CẢM ƠN

Kính thưa Ban Tổ chức Hội thi!

Quê hương của ba mẹ con ở tận Ninh Bình, cơ duyên cuộc sống đã đưa ba mẹ con gặp nhau trên mảnh đất Đồng Nai và dĩ nhiên con được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất thân yêu này. Con coi Đồng Nai như là quê hương ruột thịt của mình. Quê hương có con sông Đồng Nai uốn lượn quanh quanh, mang nhiều phù sa bồi đắp cho những cánh đồng trù phú, màu mỡ và hơn nữa là ở đó có những con người thân thương mộc mạc, giản dị... mà con yêu mến vô cùng.

Thời gian qua, theo tìm hiểu, con được biết Hội thi “Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai” đã tổ chức được nhiều năm liền (từ năm 2011 đến nay). Cuộc thi vận động nhiều tầng lớp nhân dân tham gia tìm hiểu về những giá trị lịch sử, văn hóa vùng đất con người Đồng Nai. Đặc biệt là năm nay là năm tỉnh Đồng Nai kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, được sự động viên khích lệ của ba mẹ và cô giáo chủ nhiệm nên con mạnh dạn tham gia Hội thi, trước là để mở mang thêm kiến thức về vùng đất và con người vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai, sau là nếu có giải con sẽ mua một món quà tặng mẹ...

Con xin cảm ơn Ban Tổ chức đã tổ chức Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018, để con có điều kiện tìm hiểu về địa giới hành chính của tỉnh Đồng Nai và truyền thống đấu tranh bất khuất của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Bên cạnh đó, con có cơ hội thể hiện được cảm nhận của mình về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai. Con cảm ơn ba mẹ rất nhiều vì đã động viên tinh thần và hướng dẫn con cách làm bài thi hoàn chỉnh này.

Một lần nữa, con xin cảm ơn tất cả mọi người!

CÂU HỎI SỐ 1:

Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay?

Trả lời câu hỏi số 1

NHỮNG THAY ĐỔI VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY

1. Trước năm 1976:

Lịch sử của Đồng Nai gắn liền với lịch sử của vùng đất Nam Bộ. Nước Đại Việt lúc bấy giờ chỉ từ ải Nam Quan đến vùng Bắc Đèo Ngang (Hà Tĩnh ngày nay). Việc mở rộng được bắt đầu khi có những giao tranh giữa Đại Việt và vương quốc Chăm Pa láng giềng lúc bấy giờ.

Để mở rộng cõi bờ về phía Nam, nước Đại Việt lúc bấy giờ đã biết tổ chức một quân đội tốt, hùng hậu và có chiến lược nhu lần cương để thực hiện mưu đồ Nam tiến của mình.



Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền xưa. Ảnh Internet.

Nước Việt Nam lúc bấy giờ xảy ra giao tranh giữa vua Lê - Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn, lịch sử vẫn gọi là thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh,

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

đây là cuộc phân tranh tạo ra tình trạng cát cứ trong lịch sử Việt Nam. Cuộc sống của người dân đói khổ và lâm vào lầm than. Điều này tạo ra một làn sóng di dân ồ ạt đầu tiên từ Bắc vào Nam, trong đó có làn sóng di dân của miền Thuận Quảng vào Đồng Nai tìm đất sinh sống và tái lập nghiệp.

Người Việt di cư đến đâu thì khai khẩn và phá hoang lấy đất canh tác đến đó tạo nên vùng đất trù phú. Ruộng lúa, hoa màu xanh tốt.

Năm 1679, nhà Minh ở Trung Quốc sụp đổ, Tổng binh Trần Thượng Xuyên trấn thủ các châu Cao, Lôi, Liêm không khuất phục nhà Thanh đã đem 50 chiến thuyền, 3.000 binh lính thân tín và gia quyến đến xin thuận phục chúa Nguyễn ở Thuận Hóa. Lúc bấy giờ, đứng đầu nhà Nguyễn là Chúa Nguyễn Phúc Tần đã thu nhận họ và cho vào khai khẩn, mở mang vùng đất Đông Phố (Cù lao Phố ngày nay). Họ biến Cù Lao Phố trên sông Đồng Nai trở thành một thương cảng sầm uất và phát triển.

Năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn sai Thông suất Chưởng cơ Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược vùng đất Đồng Nai (lúc này, từ Đồng Nai hay vùng đất Đồng Nai là ám chỉ cả một vùng Nam Bộ rộng lớn của bây giờ), đặt vùng đất mới thành phủ Gia Định, chia làm 2 huyện: huyện Phước Long (Đồng Nai) dựng dinh Trấn Biên, huyện Tân Bình (Sài Gòn) dựng dinh Phiên Trấn. Ngoài ra, Nguyễn Hữu Cảnh còn cho lập bộ dinh, bộ điền, chiêu mộ những người có vật lực từ các vùng khác vào lập nghiệp và phát triển kinh tế.

Năm 1802, dinh Trấn Biên được vua Gia Long đổi thành trấn Biên Hòa, nhưng vẫn thuộc phủ Gia Định. Năm 1808, trấn Biên Hòa thuộc thành Gia Định, đặt Phước Long thành phủ, đặt ra các tổng Phước Chính, Phước An, Bình An, Long Thành làm huyện. Năm 1836, trấn Biên Hòa được vua Minh Mạng đổi thành tỉnh Biên Hòa. Năm 1837, lập thêm hai phủ Phước Tuy và các huyện Nghĩa An, Long Khánh, Phước Bình.

Vào năm 1840, đặt thêm bốn phủ là Tân Định, Tân Bình, Tân Lợi và Tân Thuận. Năm 1851, Vua Tự Đức nhập hai huyện Phước Bình và Long Khánh vào các phủ Phước Long và Phước Tuy. Năm 1882, sau khi Hòa ước Nhâm Tuất được ký, lúc này triều đình nhà Nguyễn cắt đất giao 3 tỉnh Gia Định, Định Tường và Biên Hòa cho Pháp. Sau đó, Pháp chia Biên Hòa thành ba tỉnh là Biên

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Đến thời Việt Nam Cộng hòa, đất Đồng Nai được chia làm 3 tỉnh là Biên Hòa, Long Khánh, Phước Tuy.

Đầu năm 1975, hợp nhất 3 tỉnh này thành lập tỉnh Đồng Nai, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Biên Hòa.

2. Từ năm 1976 đến nay:

Năm 1976, chính quyền mới hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Khi hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và 9 huyện: Châu Thành, Duyên Hải, Long Đất, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa.

Năm 1978: Quyết định 272-CP, ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ về việc sáp nhập xã Hồ Nai 1 và xã Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1978: Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý (từ năm 1991, gọi lại tên cũ là huyện Cần Giò).

Năm 1979: Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trên cơ sở tách thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng).

- Năm 1980: Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

* *Huyện Châu Thành, huyện Xuyên Mộc*

+ Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.

* *Huyện Long Thành*

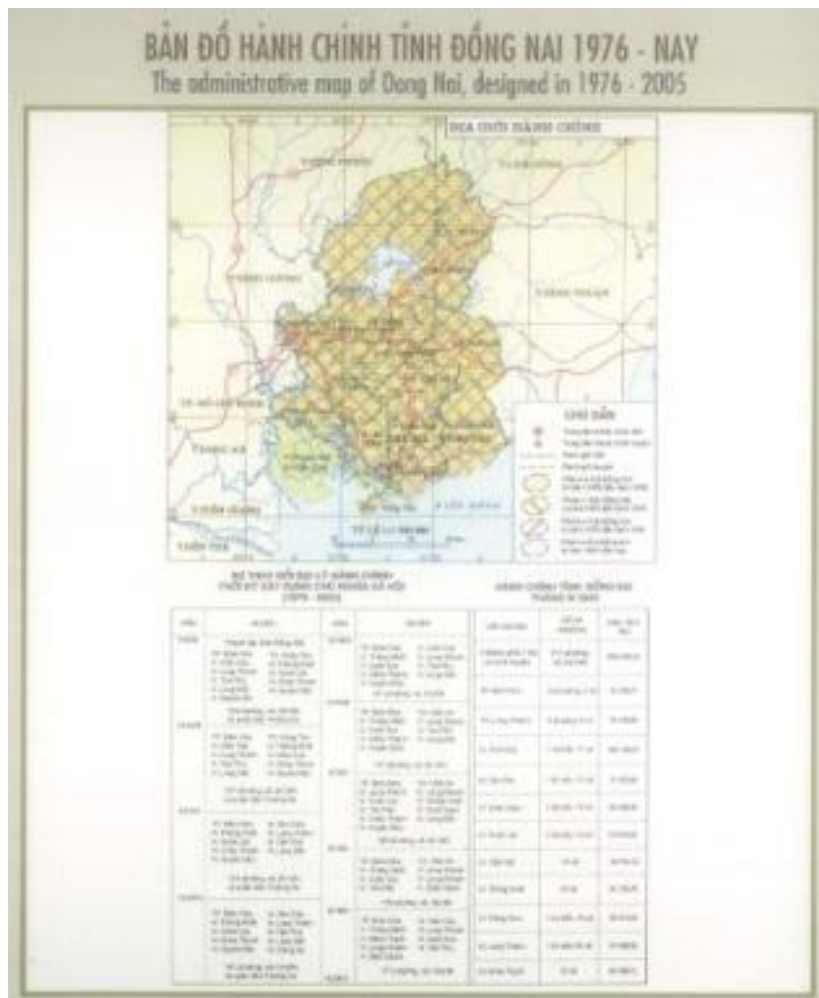
+ Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

- Năm 1982: Quyết định 192-HĐBT ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

* *Huyện Châu Thành*

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

- + Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.
 - + Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.
 - + Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.
 - + Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 hécta.
 - + Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.
- * *Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc:*
- + Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.



- * *Huyện Xuân Lộc*
- + Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.
- * *Huyện Thống Nhất*

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Chia xã Gia Tân thành ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

+ Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

- Năm 1984: Quyết định 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

** Huyện Xuân Lộc*

+ Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

+ Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

** Huyện Tân Phú*

+ Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

+ Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

** Huyện Xuyên Mộc*

+ Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

** Huyện Long Thành*

+ Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

+ Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

+ Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

** Huyện Long Đất*

+ Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

** Thành phố Biên Hòa*

+ Chia phường Hố Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

+ Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

- Năm 1984: Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

** Thành phố Biên Hòa*

Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Năm 1985: Quyết định 24-HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

** Huyện Châu Thành*

+ Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

+ Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

** Huyện Tân Phú*

+ Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

- Năm 1985: Quyết định 284-HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú

** Thị xã Vĩnh An*

+ Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.

+ Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.

+ Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiệu Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.

+ Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và 1 thị trấn Định Quán.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

- Năm 1986: Quyết định 59-HĐBT ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

* *Huyện Xuân Lộc.*

+ Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

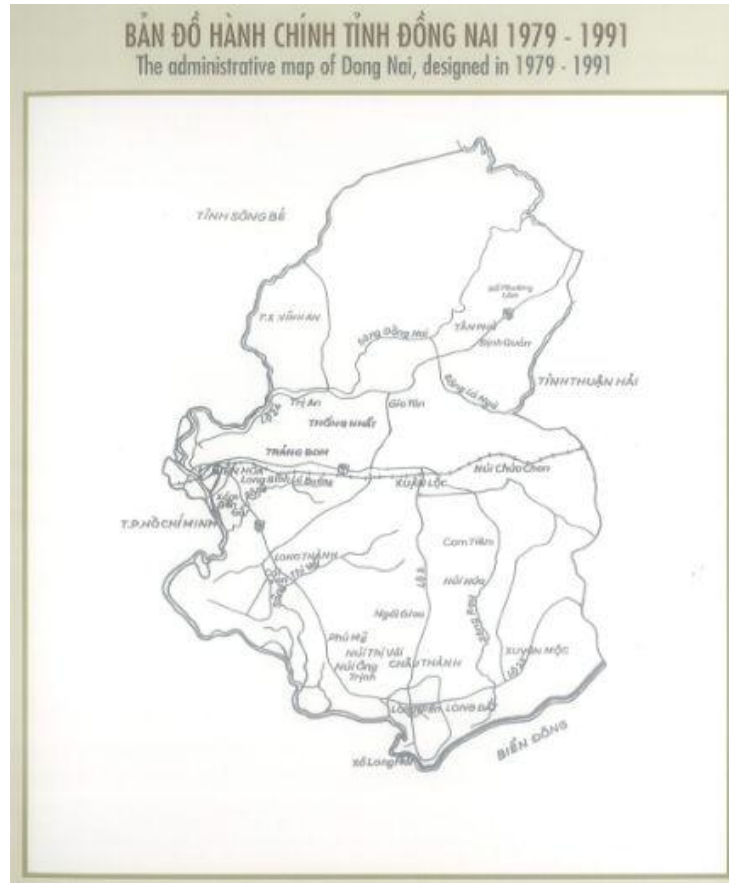
+ Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

+ Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.

- Năm 1987: Quyết định 16-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

* *Huyện Long Thành.*

+ Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.



* *Thị xã Vĩnh An*

+ Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

+ Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

+ Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

+ Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

** Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú*

+ Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

** Huyện Xuân Lộc*

+ Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

- Năm 1988:

** Thành phố Biên Hòa*

Quyết định 103-HĐ ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

+ Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

+ Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.

+ Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

- Năm 1988: Quyết định 190-HĐBT tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai:

+ Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

- Năm 1991: Quyết định 107-HDB ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

* *Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh*

+ Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

+ Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.



* *Huyện Tân Phú, huyện Định Quán*

+ Huyện Tân Phú có 10 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

+ Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

- Năm 1991: Nghị quyết của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nghị quyết ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

** Tỉnh Đồng Nai:*

+ Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

+ Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:*

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc

Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

- Năm 1992: Quyết định 593/QĐ-TCC năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

** Huyện Tân Phú*

Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

** Huyện Xuân Lộc*

Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

** Huyện Long Khánh*

Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

- Năm 1993: Quyết định 219-TT ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

- Năm 1994: Nghị định 51-CP ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

** Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch*

+ Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

Huyện Nhơn Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiên, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

* Huyện Định Quán

+ Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.

+ Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.

+ Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.

+ Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.

+ Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.

+ Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

- Năm 1994: Nghị định 109-C ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

* Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

+ Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.

+ Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.

+ Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

* Thành phố Biên Hòa

+ Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.

+ Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.

+ Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.

+ Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

* Huyện Long Khánh

+ Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiện.

+ Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.

+ Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.

+ Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.

+ Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.

+ Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

* Huyện Long Thành

+ Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.

+ Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.

+ Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

* Huyện Nhơn Trạch

+ Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

* Huyện Tân Phú

+ Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn.

+ Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.

+ Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.

+ Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.

+ Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lài.

+ Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

* Huyện Thống Nhất

+ Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.

+ Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.

+ Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

- + Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.
- + Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.
- * *Huyện Xuân Lộc*
 - + Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.
 - + Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.
 - + Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.
 - + Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm San, Lang Minh.
 - + Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.
 - + Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.
- Năm 1996: Đổi tên phường Hố Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hố Nai.
- Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-C ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:
 - + Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.
 - + Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.
- Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ- ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:
 - * *Thị xã Long Khánh*
 - + Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.
 - + Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.
 - + Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:
 - + Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

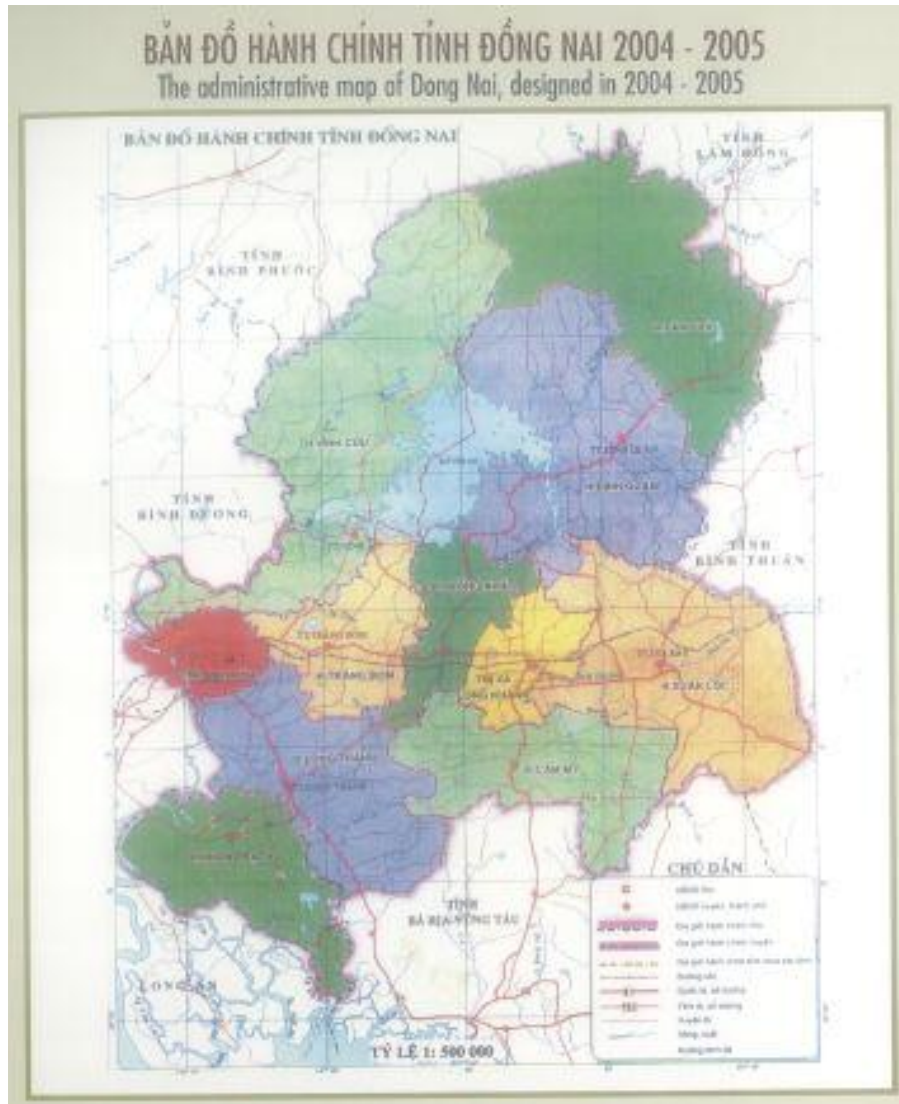
** Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ*

+ Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

+ Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

+ Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.



* Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

+ Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

+ Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh,

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

+ Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

* *Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh*

+ Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

+ Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

- Năm 2010: Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai: Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý. Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn,

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.



Cổng chào thành phố Biên Hòa – vòng xoay Tam Hiệp.
Ảnh: Internet.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

- Năm 2014: thị xã long khánh và huyện Xuân Lộc được công nhận là 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn Nông thôn mới đầu tiên của cả nước

- Năm 2015: Quyết định 2488/QĐ-TT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai Ngày 30 tháng 12 năm 2015, thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại 1 và thị xã Long Khánh là đô thị loại 3 trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, Đồng Nai là đơn vị hành chính cấp tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ của Việt Nam, nằm ở vị trí 10⁰22'30" đến 10⁰36' vĩ Bắc và 107⁰10' đến 106⁰4'15" kinh Đông. Về vị trí địa lý: Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Bình Phước, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

Tỉnh Đồng Nai có diện tích 5.907,2 km², chiếm 1,76% diện tích tự nhiên

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

của cả nước và 25,5% diện tích tự nhiên vùng Đông Nam Bộ, với dân số trung bình là 2.665,1 nghìn người, có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía Đông thành phố Hồ Chí Minh, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam bộ bởi các tuyến giao thông huyết mạch như quốc lộ 1A, quốc lộ 51 và tuyến đường sắt Thống Nhất... Vì thế, Đồng Nai được coi như là “bản lề chiến lược” giữa bốn vùng của các tỉnh phía Nam, không chỉ có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế, xã hội mà còn có ý nghĩa đặc biệt giữa an ninh quốc phòng và môi trường trong vùng.

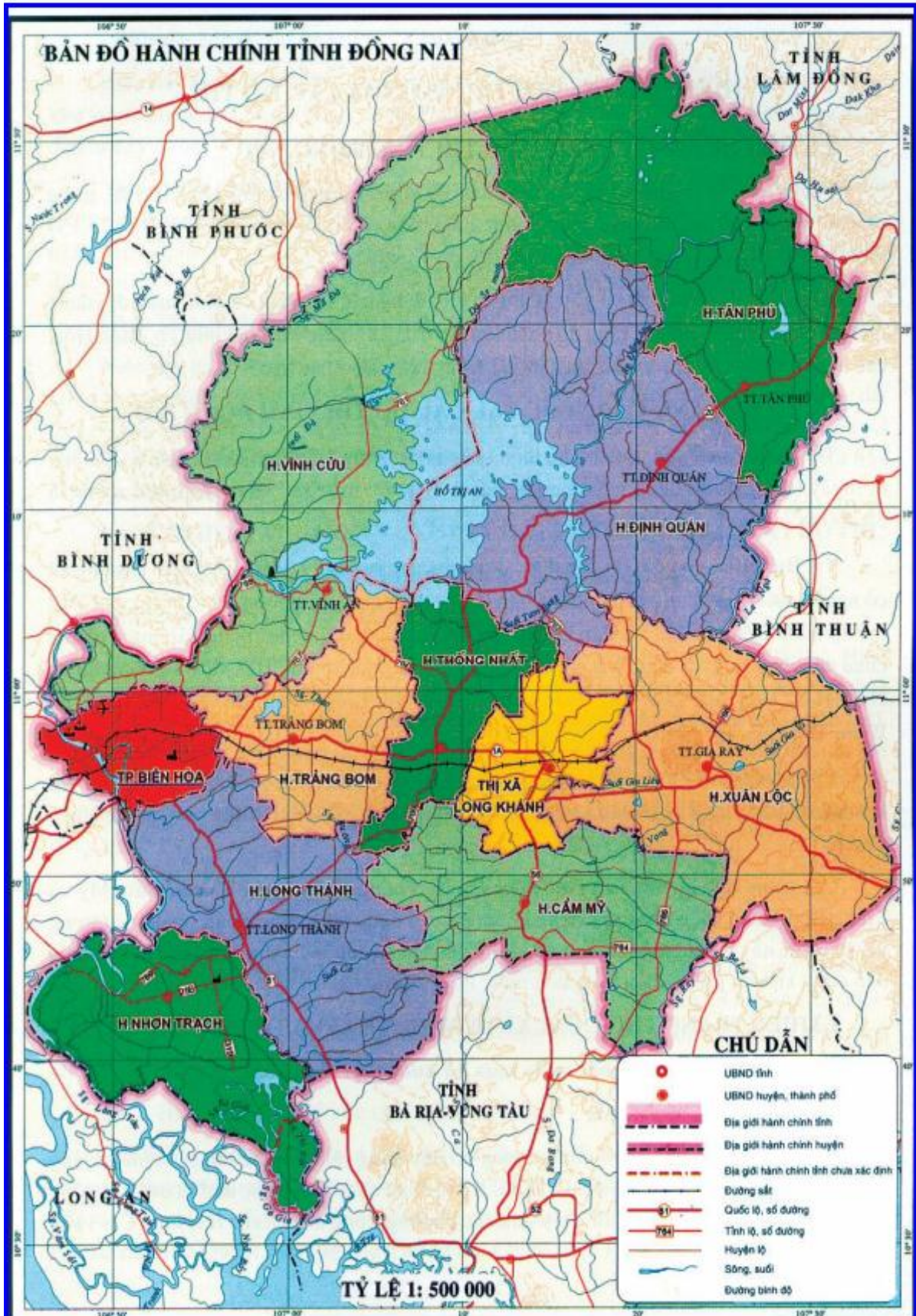
Về cơ cấu hành chính, tỉnh Đồng Nai có 30 đơn vị hành chính, 173 phường, xã, thị trấn gồm: 01 thành phố Biên Hòa (gồm 23 phường và 7 xã), Thị xã Long Khánh (06 phường, 09 xã), huyện Tân Phú (01 thị trấn, 17 xã), huyện Định Quán (01 thị trấn, 13 xã), huyện Xuân Lộc (01 thị trấn, 14 xã), huyện Cẩm Mỹ (13 xã), huyện Long Thành (01 thị trấn, 18 xã), huyện Nhơn Trạch (12 xã), huyện Thống Nhất (10 xã), huyện Trảng Bom (01 thị trấn, 16 xã), huyện Vĩnh Cửu (01 thị trấn, 09 xã).



Văn miếu Trần Biên. Ảnh: Internet.

Như vậy, trải qua tròn 320 năm hình thành và phát triển, địa giới hành chính của tỉnh Đồng Nai (trước là tỉnh Biên Hòa và có lúc bao gồm nhiều tỉnh) từ năm 1976 đến nay đã có nhiều lần thay đổi, điều chỉnh, có lúc mở rộng, có lúc thu hẹp tùy theo tình hình năng lực, trình độ quản lý, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra của các chính quyền (qua từng thời kỳ lịch sử).

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI, TỶ LỆ 1 : 500.000



CÂU HỎI SỐ 2

Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975)? Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai?

Trả lời câu hỏi số 2:

1. NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954):

1.1. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Biên Hòa:

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương, ở Biên Hòa, ngay sáng ngày 10-3-1945, bộ máy thống trị của thực dân Pháp lọt vào tay phát xít Nhật.

Tháng 5-1945, dưới sự lãnh đạo của xứ ủy Nam kỳ, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn, do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh.

Ngày 15-8-1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Tin Nhật đầu hàng lan truyền nhanh chóng. Bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa hoang mang, rệu rã. Ngọn lửa cách mạng bùng lên mạnh mẽ. Bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn.

Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội đã giành được thắng lợi rực rỡ.

Ngày 23-8-1945, tại căn nhà số 2 dãy phố Sáu Sứ, xã Bình Trước, quận Châu Thành, Biên Hòa, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp với các đồng chí cán bộ trong tỉnh để bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền, trọng điểm là tỉnh lỵ Biên Hòa.

Ngay trong đêm 23 rạng sáng ngày 24-8-1945, trong nội thành thị xã Biên Hòa, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ (cờ Thanh niên Tiền phong), dán khẩu hiệu khắp các phố thị... Trụ sở ủy ban khởi nghĩa đặt

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

gần ga xe lửa Biên Hòa luôn tập nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận chỉ thị khởi nghĩa. Lúc này, hầu hết các tầng lớp nhân dân đều sục sôi cách mạng, tinh thần quyết tâm giành độc lập dân cao hơn bao giờ hết.

Sáng sớm ngày 24-8, dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà máy cưa BIF, chi bộ ga xe lửa Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Tân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên, đồng thời lập lực lượng xung kích làm lực lượng nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa ở Biên Hòa.

Đêm 24-8, tại rạp hát Trần Diển (thị xã Biên Hòa), một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hàng trăm quần chúng tham gia. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền. Suốt đêm 24-8, lực lượng Thanh niên xung kích rầm rập đi tuần tra trên các đường phố thị xã. Lực lượng cách mạng đã làm chủ nội thành và ngoại thành Biên Hòa.

4 giờ sáng ngày 25-8, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miêu lái từ ga Biên Hòa đã đưa hơn 500 người, bao gồm đại diện công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước, quận Châu Thành về Sài Gòn cùng tham gia giành chính quyền. Thắng lợi ở Sài Gòn càng làm nức lòng cán bộ, nhân dân Biên Hòa. Lực lượng xung kích đã chiếm giữ hầu hết các công sở trong thị xã Biên Hòa.

Sáng sớm ngày 26-8-1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã tập hợp hàng trăm quần chúng tiến thẳng vào Tòa bố Biên Hòa, treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Đông đảo đồng bào tập trung trước Tòa bố reo hò vang dậy. Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hón và một số đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục đến Tòa bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng các viên chức đứng đầu các công sở trong tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng. Ngay chiều hôm đó (14 giờ), lực lượng cách mạng đã bắt giữ tên cò Phước, chỉ huy lực lượng cảnh sát tỉnh Biên Hòa, tịch thu 40 khẩu súng các loại của bọn lính mã tà tại cửa tiền (khám lớn). Lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các cơ quan, công sở còn lại ở quận Châu Thành.

Sáng sớm ngày 27-8-1945, tại quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Gần một vạn người từ khắp các huyện về tham dự.

Sau khi giành chính quyền ở tỉnh, chính quyền ở các quận, xã còn lại ở các quận Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên cũng nhanh chóng về tay nhân dân vài ngày sau đó. Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng cả nước vùng dậy, đập tan bộ máy thống trị của thực dân, giành lấy độc lập tự do cho Tổ quốc. Phấn khởi tự hào trước thắng lợi giành được, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã đoàn kết một lòng, khắc phục những khó khăn trở ngại, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

1.2. Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (2-1-1946).

Lợi dụng danh nghĩa Đồng minh, tháng 8-1945, quân Pháp theo chân quân Anh đổ bộ vào Sài Gòn và liên tục gây hấn. Rạng sáng ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Cuộc kháng chiến ở Nam bộ đã bùng nổ.

Ngày 24-10-1945, thực dân Pháp với quân Anh hỗ trợ đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa. Chúng đưa quân trấn giữ các đầu mối giao thông, chiếm thành Săng Đá, chiếm đóng các công sở như Tòa bố, bưu điện, kho bạc, tòa án... và bắt tay xây dựng lại bộ máy chính quyền tay sai ở tỉnh lỵ và thị xã.

Để đập tan luận điệu tuyên truyền của thực dân Pháp, khẳng định sự tồn tại và phát triển của lực lượng kháng chiến ở miền Đông cổ vũ tinh thần kháng chiến của nhân dân, Tư lệnh chiến khu 7 quyết định tổ chức trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Đây là một chủ trương táo bạo và cần thiết. Công tác trinh sát, nghiên cứu địch trong thị xã được giao cho Vệ quốc đoàn Biên Hòa. Phân đội 4 do Nguyễn Chúc Sắc chỉ huy phân đội trưởng phân đội 5 là Lê Thoa cùng các chiến sĩ công tác thành nhiều lần hóa trang, bí mật lọt vào nội ô tỉnh lỵ để nghiên cứu các mục tiêu, lên sơ đồ các điểm đóng quân của Pháp, các công sở của địch, trọng điểm là thành Săng Đá, sở hiến binh, bưu điện, nhà ga Biên Hòa, cầu Gành, hăng dầu... Các lực lượng tham gia cuộc tập kích bao gồm: Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, liên quân Hóc Môn - Gia Định, liên chi 2-3 Bình Xuyên.

Đêm 1 rạng sáng ngày 2-1-1946, các lực lượng nổ súng tiến công vào thành Săng Đá, các tua gác ở đầu cầu Gành, nhà máy cưa BIF, các công sở của địch trong tỉnh lỵ Biên Hòa, nhà ga Biên Hòa. Tiếng súng của các lực lượng kháng chiến trong nội ô tỉnh lỵ Biên Hòa như đánh thức lòng người dân đang bị

địch kìm kẹp trong nội ô. Thực dân Pháp hoàn toàn bị bất ngờ. Chúng không thể tin rằng quân kháng chiến ở Biên Hòa lại có khả năng tập hợp, di chuyển nhanh chóng sau khi rút khỏi thị xã.

1.3. Trận La Ngà (1-3-1948).

Đầu tháng 2-1948, Ban chỉ huy Chi đội 10 nhận được tin quân báo (Bùi Trọng Nghĩa, trưởng chi quân báo chi đội) từ nội thành cho hay cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3, thực dân Pháp sẽ tổ chức một cuộc hội nghị quân chính ở Đà Lạt. Một đoàn công voa sẽ hộ tống các sĩ quan, công chức cao cấp của thực dân và ngụy quyền tay sai từ Sài Gòn đi dự hội nghị Đà Lạt.

Đêm 26-2-1948, Chi đội 10 cùng liên quân 17 của Quân khu 7 hành quân từ Chiến khu Đ lên quốc lộ 20. Một bộ phận khác từ Xuân Lộc cũng hành quân lên Định Quán. Đêm 28-2, lực lượng đến điểm tập kết và bố trí trên ba trận địa. Sở chỉ huy trận đánh đặt trên đồi 100 ở km 107. Bộ phận hậu cần phục vụ y tế, ăn uống ở tả ngạn sông Đồng Nai cách 6 km. Đồng chí Bùi Cát Vũ, giám đốc binh công xưởng và các chiến sĩ quân giới chi đội đã có sáng kiến chôn địa lôi trên đường nhựa, dùng phân voi nghi trang bên trên. Quốc lộ 20 khúc khuỷu, hai bên là rừng, voi thường qua lại, phân voi rừng rất quen mắt với các đoàn công voa, địch ít chú ý.

Sáng 1-3-1948, trên toàn tuyến trận địa, các chiến sĩ Chi đội 10 Biên Hòa đã sẵn sàng chiến đấu trong trạng thái căng thẳng chờ đợi địch. Cùng sáng ngày đó, đoàn công voa 70 chiếc của Pháp có xe thiết giáp đi đầu khởi hành từ Sài Gòn. Khi đến Hồ Nai, du kích quận Châu Thành bắt đầu hoạt động, bắn tỉa, quấy rối, ngã cây ra đường...

15 giờ 02 phút, chiếc thiết giáp đi đầu bị trúng mìn ở trận địa A, tung bồng lên khỏi mặt đất, lao thêm hơn 10 mét rồi bốc cháy, nằm bẹp dí trên đường. Đoàn xe địch phía sau vẫn tiến vào trận địa.

15 giờ 17 phút, mìn ở trận địa C lại nổ khóa đuôi đoàn xe địch. Cả đoàn công voa bị cắt làm ba khúc. Chi đội 10 và liên quân 17 từ các điểm cao dọc lộ xung phong mãnh liệt. Đại liên, trung liên, lựu đạn... của bộ đội làm cháy cả chục xe địch ngay phút đầu. Một số xe còn lại phía sau hốt hoảng quay đầu rút chạy về hướng cầu La Ngà. Đoàn công voa của giặc như con rồng uốn khúc trên

quốc lộ 20, vật vã, lông lộn, oằn oại, bốc cháy ngả nghiêng. Xúc quân Pháp ngổn ngang trên xe, dưới đường.



Bộ đội vượt sông La Ngà tiến về mặt trận Xuân Lộc.

Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Trận đánh diễn ra quyết liệt và nhanh chóng trong vòng 55 phút. 150 lính lê dương bỏ mạng, 25 sĩ quan Pháp bị chết, trong đó có đại tá De sérigné chỉ huy bán lữ đoàn lê dương thứ 13 của Pháp, đại tá Patrius phó tham mưu trưởng quân Pháp ở Nam Đông Dương. Trận đánh đã kết thúc mà trên đoạn đường dài 9 km vẫn còn khói lửa ngút trời, tiếng nổ của đạn, bánh xe thỉnh thoảng lại vang lên giữa núi rừng. 50 hành khách gồm người lớn tuổi, trẻ em sau khi được giải thích đường lối kháng chiến của cách mạng, được phóng thích ngay buổi chiều để về Sài Gòn. Hơn 200 hành khách còn lại và binh lính Pháp bị thương được bộ đội đưa vào khu rừng Suối Cát, cách lộ 20 trên 5 km về phía Tây.

Sáng ngày 2-3-1948, tất cả các hành khách sau một đêm sống trong vùng kháng chiến được bộ đội đưa ra quốc lộ 20 để về Sài Gòn.

1.4. Hình thành cách đánh đặc công ở Biên Hòa.

Bị thất bại ở chiến trường Việt Bắc Thu Đông 1947-1948, thực dân buộc phải chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh thắng nhanh sang bình định Nam bộ, "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt".

Trên chiến trường miền Đông và Biên Hòa, tướng De Latour đã cho thực hiện chiến thuật "điểm và đường". Địch cho xây dựng một hệ thống đồn bót,

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

tháp canh dọc các quốc lộ 1, 15, 20, tỉnh lộ 24, 16, 2... nhằm bảo vệ giao thông của chúng, cắt đứt giao thông vận chuyển của kháng chiến. Tính đến tháng 6-1949, ở miền Đông (cả Sài Gòn, Chợ Lớn, khu 8), địch đã xây dựng được 200 tháp canh. Hệ thống tháp canh của Pháp gây cho ta nhiều khó khăn, việc di chuyển qua lại trên đường của ta bị địch khống chế.



Trung đoàn đặc công 113 chiếm lĩnh trận địa.
Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Đêm 18 rạng 19-3-1948, tổ du kích Tân Uyên do Trần Công An, Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên lên đường đánh tháp canh, vũ khí gồm 1 súng trường, 8 lựu đạn (1 của Mỹ, 7 tự tạo) và một chiếc thang cây (dùng để hái trà, mượn của nhân dân). Cả ba du kích ở trần dùng bùn non bôi lên người. Các anh vượt qua hàng rào quanh tháp, áp thang vào tường (hai đầu thang có bọc vải để không gây tiếng động). Cả ba anh đều leo lên thang, dùng lựu đạn đánh vào cả ba tầng tháp canh. Toàn bộ 11 tên lính trong tháp đều bị chết, ta thu 8 súng và 20 lựu đạn. Trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên gây tiếng vang lớn. Lần đầu tháp canh Đồ La-tua bị đánh hạ. Với lối đánh bí mật, tiếp cận, lợi dụng sơ hở của địch để tiến công mục tiêu, du kích Tân Uyên, Biên Hòa đã mở ra một cách đánh mới để hạ tháp canh. Cách đánh đó đòi hỏi lòng gan dạ, dũng cảm, trí thông minh, sáng tạo biết khắc phục khó khăn, biết tìm sơ hở của địch mà đánh.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Đêm 22-3-1950, ba trăm chiến sĩ, du kích chia làm 50 tổ đánh cùng lúc 50 tháp canh trên các quốc lộ 1, 16, liên tỉnh 16, 24... Các tháp canh đều bị đánh thủng một lỗ to từ 0,8 mét đến 1,5 mét. Sau trận đánh, Bộ Tư lệnh khu 7 tiếp tục rút kinh nghiệm, chỉ đạo cải tiến vũ khí bằng cách đánh bồi thêm một quả mìn bê ta khi tường tháp bị đánh thủng.

Đêm 19-4-1950, tổ đánh tháp canh của Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với FT và bê ta, đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ hai. Sau đó, tháng 5-1950, tổ lại đánh sập tháp canh Vàm Giá (quốc lộ 14). Với trận Vàm Giá, kỹ thuật đánh tháp canh đã hoàn thiện.

Từ 1952, cách đánh đặc công được phổ biến về miền Tây Nam bộ... Nhiều trận đánh đặc công đã đạt hiệu suất cao, nhất là đánh vào kho tàng, cơ quan đầu não của địch như đánh kho Phú Thọ, sân bay Gia Lâm, Cát Bi, đánh đồi A1 trong chiến dịch Điện Biên Phủ...

Như vậy từ Biên Hòa, cách đánh đặc công đã ra đời, đó là kết quả của phong trào du kích phát triển cao với tinh thần sáng tạo trong chiến đấu và chế tạo vũ khí thích hợp. Biên Hòa cũng là nơi xây dựng đơn vị đặc công đầu tiên ở Nam bộ. Ngày 19-3-1948 sau này được lấy làm ngày truyền thống của binh chủng Đặc công.

1.5. Căn cứ địa cách mạng Chiến khu Đ:

Khi thực dân Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa (25-10-1945), một bộ phận của Ủy ban kháng chiến miền Đông do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy về Tân Tịch, kết hợp cùng đội du kích Nam kỳ khởi nghĩa và Trại du kích Vĩnh Cửu, hình thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Tháng 12-1945, chiến khu 7 ra đời do Nguyễn Bình làm tư lệnh về đóng tại Lạc An. Tháng 2-1946, sau hội nghị quân sự khu Đông, Bộ tư lệnh quyết định xây dựng căn cứ địa và đặt tên là Chiến khu Đ (theo thứ tự vùng căn cứ A, B, C, Đ) trung tâm là xã Lạc An. Từ tháng 3-1946, Bộ tư lệnh khu 7 dời về Đông Thành, Chiến khu Đ trở thành căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Biên Hòa. Phạm vi Chiến khu Đ gồm 5 xã, Nam giáp sông Đồng Nai, Bắc giáp sông Bé, Tây giáp tỉnh lộ 16.

Chiến khu Đ là nơi đóng cơ quan lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa, Thủ Biên; các cơ quan Dân, Chính, Đảng của

tỉnh, của huyện Tân Uyên; Chi đội 10, trung đoàn 310, liên trung đoàn 301-310 cùng các cơ quan binh công xưởng, quân nhu với một hệ thống sản xuất gồm các nông trường ở Lạc An, và Sông Bé, Giáp Lạc... Chiến khu Đ lại chỉ cách Biên Hòa - trung tâm chỉ huy đầu não của địch ở miền Đông, Sài Gòn không xa. Bằng đường giao liên bí mật, công khai, các lực lượng kháng chiến xâm nhập vào các thị xã, thị trấn, vùng tạm chiếm, tiến công các cơ quan đầu não, kho tàng của thực dân.

Từ chiến khu Tân Uyên, đêm 1-1-1946, các lực lượng vũ trang Biên Hòa, miền Đông tổ chức tiến công đầu tiên vào các công sở, nơi đóng quân của thực dân Pháp trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Đòn tiến công bất ngờ này gây tiếng vang lớn ở Nam bộ.

Từ căn cứ địa Chiến khu Đ, Chi đội 10 Biên Hòa đã mở hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ, đường sắt ngoài căn cứ phối hợp nhịp nhàng với chiến trường chung đánh bại cuộc hành quân của thực dân Pháp đánh vào chiến khu Việt Bắc thu đông 1947. Đó là các trận Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá...; trận Đồng Xoài, nhất là trận giao thông chiến nổi tiếng La Ngà.

Kết hợp với Chiến dịch Điện Biên Phủ (đông xuân 1953-1954), từ chiến khu Đ, các lực lượng vũ trang chủ lực, địa phương, du kích mở đợt tấn công địch, bao vây, bức rút các đồn bót địch ở Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc (huyện Tân Uyên), các đồn bót ven chiến khu như: Phước Hòa, Tân Định, Đại An, Rạch Đông, vây lấn địch mở rộng chiến khu Đ ra giáp sông Đồng Nai, đường 16 lên giáp sông Bé.

2. NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954-1975):

2.1. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp:

Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ vừa được ký kết (tháng 7- 1954), đế quốc Mỹ đã công khai phá hoại. Chúng thiết lập ngay bộ máy cai trị, lập chính phủ bù nhìn, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và tiền đồn chống cộng của chúng ở Đông Nam Á. Với sự chỉ đạo của quan thầy, ngụy quyền Ngô Đình Diệm liên tục mở các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng", mở rộng hệ thống nhà tù để giam cầm đày ải, truy bức cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở miền

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Nam. Hàng trăm, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ cách mạng bị địch bắt đưa về giam giữ ở các nhà tù khắp miền Nam, trong đó có nhà tù Tân Hiệp, Biên Hòa.

17 giờ 40 phút chiều ngày chủ nhật 02-12-1956., tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều đã ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ áp sát các mục tiêu đã được phân công. Mọi hoạt động của lực lượng chủ công đến giờ phút này vẫn giữ được bí mật hoàn toàn.



Mô hình tra tấn ở nhà lao Tân Hiệp. Ảnh tư liệu internet.

17 giờ 50 phút, khi tên lính trực vừa đánh keng báo cho tù nhân vô trại, thì tiếng hô "xung phong" vang dậy khắp nơi. Các mũi xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến các mục tiêu đã được phân công. Tổ xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Nguyễn Văn Cội trực tiếp chỉ huy đã xông thẳng vào kho vũ khí, bắt trói tên trưởng trạm gác thu toàn bộ vũ khí trong kho. Cùng lúc, một tổ khác xông vào nhà tên Tính giám đốc trại giam, khống chế hấn và số lính lái xe, bảo vệ, sau đó tiến vào văn phòng trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an, cắt đứt đường dây điện thoại. Khi lệnh được phát ra, anh em tù nhân từ các trại D, E, G ò ạt chạy về phía cổng. Trước làn sóng người tuôn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn một phát, lập tức bị một đồng chí quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Cả một không gian sôi động trong tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân rầm rập của hàng trăm người. Chỉ trong 15 phút đầu, lực lượng xung

kích hoàn toàn làm chủ tình hình. Bọn chỉ huy trại giam và toàn bộ lính canh gác bị bất ngờ và vô cùng hốt hoảng, chỉ lo bảo toàn tính mạng nên chưa có hành động nào chống trả.

Sau khi thoát khỏi trại giam, các đồng chí đã chia làm nhiều đoàn để tìm về căn cứ và các cơ sở cách mạng ở các địa phương trong toàn miền.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp ngày 2-12-1956 là một nét son chói lọi, là sự tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng và của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy bí mật nhà tù, gần 500 đảng viên cộng sản và đồng bào yêu nước bị kẻ thù giam giữ ở đây đã lập nên kỳ tích anh hùng: Với tay không, tự nổi dậy phá khám, cướp súng địch để trở về với Đảng, với dân.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ cốt cán của Đảng về với cách mạng và cướp được một số lượng vũ khí khá lớn (41 súng các loại).

2.2. Trận đầu diệt Mỹ - Trận đánh Nhà Xanh:

Thế kỷ XX khép lại bằng cuộc chiến thắng oanh liệt của dân tộc Việt Nam, một cuộc chiến đấu và chiến thắng kỳ diệu, góp phần đập tan chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến đấu đó, trên mảnh đất Biên Hòa - Đồng Nai cũng đã làm nên nhiều chiến công xuất sắc, mà trận mở màn thắng Mỹ là trận đánh vào phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) tại văn phòng ở nhà máy cưa BIF ngày 07-07-1959.

Nhà máy cưa BIF (Biên Hòa kỹ nghệ rừng) là một trong những cơ sở công nghiệp đầu tiên ở Biên Hòa và miền Đông Nam bộ được Pháp xây dựng từ năm 1907 tại thôn Tân Mai, xã Bình Trước, quận Châu Thành, Biên Hòa.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, ngày 1-7-1958 dưới sức ép của chính quyền Ngô Đình Diệm, chủ nhà máy phải bán cơ sở này cho Trần Lê Xuân lập ra "công quản khai thác nhà máy cưa BIF". Sau đó, văn phòng nhà máy trở thành cư xá của chuyên gia cố vấn quân sự Mỹ trong phái đoàn MAAG, làm nhiệm vụ cố vấn, huấn luyện cho sư đoàn 7 ở Biên Hòa. Đánh Mỹ, diệt cố vấn Mỹ, ý định táo bạo đó bắt đầu hình thành trong suy nghĩ của một số cán bộ lãnh đạo Liên Tỉnh ủy miền Đông từ những tháng đầu năm 1959.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Cuối tháng 6-1959, Liên Tỉnh ủy và Ban quân sự miền Đông thông qua phương án trận tập kích vào cư xá bọn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa. Ngày giờ được ấn định vào 19 giờ ngày 7-7-1959.

Chiều tối ngày 5-7-1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội đặc công gồm 6 đồng chí Hưng, Huê, Bé, Phú, Sắc do Nguyễn Văn Hoa chỉ huy nhận lệnh xuất phát. Ngay đêm hôm đó, đơn vị đã về đến gò Cây Trâm Muối, rừng Tân Phong - khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Tại đây, các đảng viên mật của chi bộ sở cao su Bàu Hang đã lo sẵn địa điểm trú quân, chuẩn bị cơm nước phục vụ cho đơn vị.

Ngày 6-7-1959, đồng chí bí thư Thị ủy vào căn cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi thêm tình hình và kế hoạch tác chiến. Vũ khí phân đội mang theo ngoài mỗi người một khẩu tiểu liên còn có một quả mìn kích nổ bằng điện nặng hơn 3 kg. Quả mìn được giao cho đồng chí Huê và đồng chí Sắc sử dụng đánh địch trong mũi chủ công. Đêm 6-7, phân đội bí mật hành quân về một vạt rừng chồi ở Gò Me, ém quân phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân (Ba Xuân), một cơ sở cốt cán của Thị ủy Biên Hòa.

18 giờ ngày 7-7-1959, đồng chí Hưng và anh Năm Lũy (con trai má Xuân) được lệnh ra quan sát mục tiêu lần cuối. Trong lúc đó, các đội viên tự vệ mật do đồng chí bí thư Thị ủy chỉ huy cũng bắt đầu triển khai lực lượng phối hợp chiến đấu.

Khoảng 19 giờ, trời nhá nhem tối, phân đội hóa trang như một toán lính đi tuần từ Gò Me dọc theo bờ ruộng tiến thẳng vào khu cư xá. Các ám hiệu, tín hiệu của cơ sở cho thấy bí mật vẫn đảm bảo. Bên trong cư xá, 6 tên cố vấn Mỹ đang chăm chú xem bộ phim "cái áo rách" do diễn viên Kanne Grain đóng, chiếu bằng một máy chiếu nhỏ phòng khách tầng trệt. Khi bọn lính đến phiên đổi gác, các chiến sĩ đặc công nhanh chóng theo lối cống phụ tiến vào áp sát khu cư xá. Hai đồng chí bí mật núp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nổ đạn. Hai đồng chí Sắc và Huê mang mìn theo lối cửa hông (lối xuống nhà ăn), lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim, đưa mìn vào đặt sẵn trong phòng. Nhưng khi các anh mới vào phòng, đèn bỗng bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã kết thúc, tên trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, đồng chí Năm Hoa ra lệnh nổ súng. Máy loạt tiểu liên từ hai phía cửa sổ bắn

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

thăng vào phòng. Thiếu tá Buis mới tới Biên Hòa hai ngày và trung sĩ Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương. Cùng lúc, đồng chí Huê ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn đang hốt hoảng chạy xuống. Tiếp đó, một tên Mỹ khác cũng nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho địch kịp thời phản ứng và nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huê đã chấp nhận hy sinh. Bốn đồng chí còn lại xông vào nhà quét vôi loạt đạn vào nơi có tiếng kêu gào, rên la của bọn Mỹ và nhanh chóng diu đồng chí Sắc, đưa tử sĩ rút ra ngoài.

Ngay lúc trận đánh diễn ra, đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật đã kịp thời nổ súng diệt tên lính gác cổng. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên chỉ huy lính bảo vệ và trại lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng phân đội đặc công. Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút. Tất cả các đơn vị địch đều không kịp phản ứng, kể cả bọn lính bảo vệ nằm sát cư xá.



Di tích lịch sử Nhà Xanh.
Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Sau mấy tháng âm thầm chuẩn bị với bao công sức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông, trực tiếp là phân đội đặc công C250 và Đảng bộ nhân dân thị xã Biên Hòa, trận tập kích vào trụ sở phái đoàn quân sự Mỹ ở BIF (nhân dân thường gọi là Nhà Xanh) đã giành được thắng lợi.

Trận đánh ở "Nhà Xanh" đêm 7 rạng 8-7-1959 là trận đánh Mỹ đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày nay, tại thủ đô nước Mỹ Oa-sinh-ton (Washington) trên bức tường đá ghi tên những quân nhân Mỹ chết trận tại Việt Nam theo thứ tự thời gian thì Dale. R. Buis và Chester. M. Ovmand là hai lính Mỹ đầu tiên trong danh sách.

2.3. Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa:

Sân bay Biên Hòa là một căn cứ quân sự do thực dân Pháp xây dựng trước năm 1945. Ban đầu chỉ là một sân bay dân dụng của Pháp. Đến năm 1943 phát xít Nhật xây dựng thành sân bay quân sự, đồng thời là xưởng sửa chữa máy bay thuộc xã Tân Phong. Năm 1958, Mỹ bắt đầu mở rộng xây dựng thành một sân bay quân sự lớn ở miền Nam. Đến năm 1964, thành sân bay quân sự thuộc loại tối tân nhất ở Đông Nam Á bấy giờ.



BIEN HOA
1965

(EDS: THIS IS AN IMPROVED RETRANSMISSION OF NYS OF TODAY)
(NYS- May 16) LOOKING DOWN ON BOMB-BLASTED U.S. AIR BASE--Aerial view shows smoke rising from fires in U.S. jet area of Bien Hoa air base in South Viet Nam after bomb blast destroyed an American jet plane ramp at the base today. At left other American and Vietnamese aircraft are still parked close to each other. Other planes try to get to the runway to escape destruction from bombs and fires. This picture was taken by passenger of U.S. helicopter that was just approaching the air base. (AP Wirephoto via radio from Saigon) (see AP wire story) (pr11527ra) 1965

Căn cứ sân bay Biên Hòa sau trận pháo kích của quân Giải phóng.
Ảnh tư liệu internet.

Từ tháng 4-1964, Bộ Tư lệnh Miền đã có chủ trương mở trận tập kích vào sân bay Biên Hòa để tạo điều kiện mở một chiến dịch vào cuối năm. Tổ điều nghiên của đoàn pháo binh Miền do Huỳnh Thành Đồng chỉ huy lên đường làm

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

nhiệm vụ từ tháng 4. Biệt động thị xã Biên Hòa đã hỗ trợ rất tích cực để đội trinh sát hoàn thành nhiệm vụ.

Tháng 9-1964, đồng chí Lương Văn Nho đoàn trưởng pháo binh U80 Miền và bộ phận trinh sát về chiến khu Đ trực tiếp làm việc cùng Tỉnh ủy, Tỉnh đội Phước Thành chuẩn bị cho trận đánh. Trên đường hành quân, lực lượng phải mang vác vũ khí nặng qua nhiều ruộng lầy, rừng chồi, vượt qua nhiều đồn bót, ấp chiến lược, trong đó có khoảng gần 10 km địa hình trống trải ở ngoại vi sân bay Biên Hòa. Nhân dân chiến khu Đ đã cho mượn ghe xuồng để lực lượng bí mật vượt sông.

Đêm 31-10-1964, 7 khẩu đội cối 81 ly, 2 khẩu đội ĐKZ 75 ly, 2 khẩu pháo bộ binh 70 ly với 176 quả đạn đã bí mật chiếm lĩnh, xây dựng trận địa.

23 giờ 20 phút ngày 31-10-1964, các loạt pháo nổ đồng loạt vào các mục tiêu trong sân bay Biên Hòa. Các đồng chí Tô Thái, Tiêu Ngọc Tiên cán bộ chỉ huy trực tiếp đứng trên một chạc cây cao để quan sát và hiệu chỉnh cho pháo bắn.



Sân bay Biên Hòa bị tiến công bốc cháy năm 1968.

Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Kết quả ta bắn cháy, làm hư hại nặng 59 máy bay các loại, trong đó có 21 máy bay ném bom chiến lược B57 Mỹ vừa đưa sang, 11 phóng pháo cơ Xca-rai-đơ, một máy bay do thám U2, 3 máy bay lên thẳng, 1 kho đạn pháo 105 ly, 1 đài quan sát sân bay,... nhiều sĩ quan kỹ thuật, binh lính bị chết. Trận tập kích bằng

pháo vào sân bay Biên Hòa là đòn đánh bất ngờ gây choáng váng cho địch. Tổng thống Mỹ đang đi vận động tranh cử phải vội vã quay về Nhà trắng để nghe báo cáo về sân bay Biên Hòa bị quân ta tiến công.

2.4. Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ ngụy ở Biên Hòa:

2.4.1. Đánh Tổng kho Liên hợp hậu cần Long Bình:

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ đã tiến hành san ủi rừng lập tổng kho Long Bình để đảm bảo hậu cần cho lực lượng quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam. Long Bình là kho hậu cần vào loại lớn nhất của Mỹ ở miền Nam, cung ứng bom đạn và các thiết bị chiến tranh cho quân đội Mỹ ở miền Nam.

Trong tổng kho Long Bình, hai khu quan trọng là khu kho đồi 53 và 50. Kho đồi 53 có diện tích khoảng 3,75 km mét vuông (rộng 1,2 km, dài 2,5 km), có 18 dãy với khoảng 200 gian kho, chia thành 3 khu lớn, mỗi khu 6 dãy, mỗi dãy cách nhau 100 mét, các nhà cách nhau 60 mét. Nhà kho rộng 25 mét, cao 5,5 mét, có ụ đất dày bao bọc xung quanh chống được các loại pháo bắn thẳng, cửa làm bằng sắt dày 10 ly, có khóa kim loại cứng.



Hệ thống ra đa trong Tổng kho liên hợp Long Bình.

Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Ngày 22-6-1966, sáu đặc công gồm: Nguyễn Tấn Vàng (Ba Vàng) mũi trưởng, Nguyễn Văn Thái (Tur Già) mũi phó, Bùi Văn Hòa, Trịnh Văn Thoàn, Phạm Văn Hòa, Nguyễn Văn Rô vào được mục tiêu, chia làm 3 tổ do Nguyễn

Văn Vàng, Nguyễn Văn Thái, Bùi Văn Hòa làm tổ trưởng. Ba tổ bí mật vượt qua các lớp rào, lọt vào khu kho đồi 53. Theo kế hoạch, cứ cách 1 hoặc 2 kho các anh đặt một quả mìn. Đêm 22-6, khi các chiến sĩ đã đặt trái xong, rút khỏi mục tiêu, khu kho đồi 53 bắt đầu nổ tung. Tiếng nổ làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn. Lửa khói từ trong kho Long Bình cuộn lên thành hình cây nấm khổng lồ. Tiếng nổ liên tục đến ngày hôm sau. Bốn mươi ngàn quả đạn đại bác ở khu kho đồi 53 bị phá hủy. Đặc công Biên Hòa đã được Trung ương cục, Quân ủy Miền tặng huân chương Quân công hạng 3 cho đơn vị và 4 huân chương Chiến công hạng 3 cho các chiến sĩ đã lập công đầu.

Trong 3 tháng 10, 11, 12-1966, để hỗ trợ toàn Miền đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 của Mỹ, đặc công U1 đã ba lần tấn công kho Long Bình, phá hủy 353.000 quả đạn pháo 105, 155, 175 ly.

Tháng 2-1967, khi đế quốc Mỹ chuẩn bị mở trận càn Gian-xon xi-ty (Junction City) vào căn cứ bắc Tây Ninh, các lực lượng đặc công, biệt động Biên Hòa đã liên tục tấn công vào hai mục tiêu sân bay Biên Hòa và kho Long Bình. Cùng lúc, đội 1 đặc công tấn công sân bay Biên Hòa, đêm 3-2-1967, đội 2 đặc công U1 đánh vào khu kho đồi 53 với 4 quả mìn hẹn giờ. 2 giờ 45 phút ngày 4-2, khu kho đồi 53 lại bị nổ tung, tiếng nổ kéo dài suốt 30 giờ đồng hồ. Ta phá hủy 40 dãy kho với 800.000 quả đạn đại bác của Mỹ. Địch chưa hết bàng hoàng trước các trận đánh của đặc công thì đầu tháng 3-1967, biệt động thị xã Biên Hòa do hai chiến sĩ Sáu Châu, Sáu An chỉ huy đã đánh vào kho xăng dầu Biên Hòa nằm cách cầu Gành 200 mét, dùng mìn hẹn giờ làm nổ tung 2 bồn chứa xăng dầu và 200 phuy xăng, thiêu hủy hàng triệu lít xăng dầu.

Đợt đánh của đặc công, biệt động Biên Hòa cuối năm 1966, đầu năm 1967 đã thực sự đánh thủng "dạ dày" của Mỹ, phá hủy một khối lượng lớn phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường toàn Miền. Thắng lợi lớn của đặc công Biên Hòa chào mừng một sự kiện lớn: "Bình chủng đặc công quân đội nhân dân Việt Nam chính thức thành lập ngày 19-3-1967". Trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa đánh vào khu kho đồi 53, phá hủy 127 dãy kho bom đạn. Đặc công Biên Hòa (tiểu đoàn 1) cùng sư đoàn 5 (chủ lực Miền), trung đoàn ĐKB pháo binh Miền tiến công vào sân bay quân sự Biên Hòa, phá hủy 120 máy bay các

loại. Chiến dịch xuân Kỷ Dậu 1969, đại đội 9, tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa đánh kho đòi 50, 53, bom pháo bị phá hủy, nổ liên tục trong 7 ngày đêm.

Trên cơ sở điều nghiên trước đó của đặc công Biên Hòa, ngày 12-8-1972, tiểu đoàn 9 đặc công đoàn 113 gồm 57 chiến sĩ chia làm 3 mũi đột nhập vào khu kho đòi 53. Thuận lợi là trong đêm đó, địch mở cửa kho để xả hơi, do đó đặc công ta vào được trong kho đặt mìn vào các dãy kho. Từ 1 giờ 40 phút đến 4 giờ 30 phút ngày 13-8 1972, khu kho đòi 53 bị nổ tung, phá hủy 5.430 tấn bom đạn, 200 tấn thuốc nổ và một số kho tàng, nhiên liệu khác, phá hủy 17 gian nhà lính, 300 lính Mỹ nguy đên tội.

2.4.2. Tấn công kho Thành Tuy Hạ và đánh tàu trên sông Lòng Tàu:

Từ năm 1965, sông Lòng Tàu trở thành đường vận chuyển chiến lược của Mỹ để đưa thiết bị chiến tranh vào miền Nam. Hàng ngày có đến 30 tàu vận tải quân sự 6.000 đến 13.000 tấn ra vào sông Lòng Tàu.

Tháng 6 -1966, đặc khu Rừng Sác được thành lập, sau này gọi là đoàn 10 đặc công Rừng Sác. Đặc khu là một khu vực quân sự đặc biệt rộng 60.000 hecta.

Nhiệm vụ của đoàn 10 đặc khu Rừng Sác là: đánh tàu chở hàng quân sự trên sông Lòng Tàu, đảm bảo một hướng tiến công vào đầu não, sào huyệt cuối cùng của địch và đánh cảng quân sự nhằm phá hủy các phương tiện chiến tranh, nhiên liệu của địch; hỗ trợ phong trào cách mạng địa phương; xây dựng bàn đạp hành lang, tạo thế vững chắc để có thể hoạt động trong mọi điều kiện...

Trên địa bàn Biên Hòa, hai trận đánh kho Thành Tuy Hạ của đoàn 10 đặc công Rừng Sác phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch.

Đêm 11-11, lực lượng đặc công do Nguyễn Hữu Hòa chỉ huy đã vượt qua các lớp rào kẽm gai với nhiều bãi mìn, lựu đạn. Mười sáu khối thuốc nổ hện giờ được gắn vào các kho bom, chất nổ. Kho bom Thành Tuy Hạ nổ tung, gây thành đám cháy lớn. Hơn 10.000 tấn bom đạn, 33 nhà kho bị hủy diệt. Sau trận tháng 11, địch tăng cường phòng thủ kho càng nghiêm ngặt hơn, lập thêm nhiều hàng rào thiếc cao 2,5 mét, chôn sâu xuống đất 3 tấc quanh chu vi kho, không thể cắt được. Địch tăng cường phục kích giữa hai lớp rào, cách 15 mét lại có đèn cao áp soi sáng.



Sông Lòng Tàu vùi xác chiến hạm Mỹ
Con tàu Baton Rouge Victory. Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

16 giờ ngày 10-12, chiến sĩ đặc công đoàn 10 do đội trưởng Quyết chỉ huy lên đường từ khu lòng chảo (Nhơn Trạch) đến bàn đạp thị trấn. 23 giờ ngày 11-12, đội đặc công với 24 khối chất nổ C4 hẹn giờ và dụng cụ chiến đấu thả người theo dòng nước, cả tổ đến khu kho vào lúc 3 giờ ngày 12-12 và ém lại trong kho. 19 giờ, đội trưởng Quyết vận động về phía nam 500 mét đã tìm thấy kho bom. Anh quay trở lại đưa cả tổ vào khu vực đánh.

Mỗi dãy kho cách nhau từ 15 đến 20 mét. Các chiến sĩ đặt khối thuốc nổ theo cách nổ lan truyền từ trong ra với các dây 1,3,5,7,9. 2 giờ 55 phút ngày 13-12-1972, kho bom Thành Tuy Hạ lại nổ tung. Tiếng nổ làm chấn động cả Sài Gòn. Tiếng nổ và cháy liên tục đến ngày 14-12 mới chấm dứt. Ta đã phá hủy 8 dãy nhà (80 gian) gồm 47 gian kho đạn pháo 105 ly chiếm 109.557 m³; 14 gian kho bom CBU chiếm 33.937 m³, 19 gian kho chứa bom khác chiếm 60.192 m³. Tính về trọng lượng, đặc công đã phá hủy 18.057 tấn, bằng 80% số lượng bom đạn của khu kho.

2.5. Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968:

Trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện quan trọng có ý nghĩa chiến lược, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi vào

bàn hội nghị tại Pa-ri và từng bước rút quân viễn chinh Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Tháng 10-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có nghị quyết mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tiến công vào toàn bộ các đô thị của địch ở miền Nam Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 14 thông qua vào tháng 1-1968.

Cùng với quân dân toàn miền Nam, trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968, quân và dân Đồng Nai đã tiến công đồng loạt vào các thị xã, thị trấn làm chủ được địa bàn. Tuy nhiên, thắng lợi và ác liệt nhất là ở thành phố Biên Hòa. Thị xã Biên Hòa, một trọng điểm của chiến trường miền Đông, các mục tiêu tiến công quan trọng là: sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Bộ tư lệnh 2 dã chiến Mỹ (trong khu vực Long Bình), quân đoàn 3 ngụy, Nha cảnh sát miền Đông...

2 giờ sáng ngày 31-1-1968 (đêm 30 tết Mậu Thân), trận địa pháo trung đoàn DKB tại Hiếu Liêm đứng giờ G ngày N đã bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa, làm hiệu lệnh cho cuộc tiến công và nổi dậy ở Biên Hòa. Ngay phút đầu, đoàn pháo 724 đã bắn trên 120 viên đạn pháo tên lửa trúng khu nhân viên kỹ thuật, sở chỉ huy sân bay, kho xăng, kho đạn trong sân bay Biên Hòa. Những cột khói lớn bốc lên từ sân bay xen lẫn với tiếng nổ, ánh chớp của lửa đạn. Đại đội 1 thuộc tiểu đoàn 1 đặc công Biên Hòa, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 có biệt động dẫn đường đã dùng bộc phá đánh bung các lớp rào kẽm gai, tiến vào sân bay, dùng B40, thủ pháo tiến công các khu vực chứa máy bay, phá hủy 120 máy bay các loại. Máy bay Mỹ từ sân bay Tân Sơn Nhất đã lên phản kích ác liệt, xe tăng địch từ Hố Bà Thúc tấn công vào sườn của tiểu đoàn 1, bịt kín lối ra sân bay. Đại đội 1 đã kiên cường bám trụ đánh trả máy bay, xe tăng, bộ binh của địch. Đại đội 1 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời phát triển vào khu cư xá của giặc lái và chuyên viên kỹ thuật, diệt và làm bị thương hàng trăm tên. Đại đội 1 tiểu đoàn 1 đã hy sinh anh dũng trong sân bay (chỉ còn 1 đồng chí trở về).

Đặc công sư 5 và biệt động thị xã đã tiến công phía Tây sở chỉ huy Quân đoàn 3. Lực lượng đã bám trụ đánh địch phản kích ác liệt, kiên quyết giữ bàn đạp để hỗ trợ tiểu đoàn 1 ở sân bay. Lực lượng tuy có bị thương vong, nhưng đã chiến đấu kiên cường. Cùng thời gian, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 5 sư 5 và

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

đặc công sư đoàn tiến công vào Bộ tư lệnh dã chiến II của Mỹ ở Long Bình. Đại đội 6 tiến công vào sân bay phá hủy nhiều máy bay trực thăng. Máy bay địch từ sân bay Tân Sơn Nhất lên bắn rốc két ngay vào đội hình và triển khai xe tăng bao vây tiểu đoàn. Tiểu đoàn 2 bị thương vong, ở khu ngoại vi kho Long Bình, đại đội C92 pháo mặt đất chống trả quyết liệt với lữ đoàn 199 Mỹ, anh dũng chiến đấu đẩy lùi 5 đợt phản kích của địch. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tu Già) chỉ huy đột nhập kho kho đồi 53, đặt trái đã phá hủy 127 kho chứa bom đạn của Mỹ. Tiếng nổ kéo dài đến mấy ngày sau chưa dứt. Tại các vùng ngoại và nội ô như: Hiệp Hòa, ấp Bình Đa, Lân Thành, Tân Thành... cơ sở tại chỗ nổi dậy treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân, diệt một số tên tay sai ác ôn. Gần 20 cán bộ chiến sĩ của sư 5 đi lạc đã được nhân dân ấp Bình Đa nuôi dưỡng trong nhà, mấy ngày sau cơ sở lại tìm cách luồn lách đưa 20 cán bộ, chiến sĩ về căn cứ an toàn.



Quân giải phóng tiến công Sở chỉ huy Sư đoàn 18 ngụy
đóng tại Núi Thi, Long Khánh. Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Sáng mùng 3 Tết (2-2-1968), Bộ chỉ huy Mặt trận cho các lực lượng rút khỏi thị xã để củng cố đội hình tiếp tục đánh địch phản kích và chuyển hướng đánh địch ở khu vực Định Quán (đường 20).

Xuân Mậu Thân 1968, lần đầu tiên lực lượng quân giải phóng đã xuất hiện và tiến công địch tại thị xã Biên Hòa và các thị trấn, huyện lỵ trong tỉnh.

Cuộc tiến công đồng loạt cho thấy tinh thần dũng cảm của quân giải phóng. Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm của bộ đội được nhân dân khâm phục. Tấm lòng của nhân dân thị xã Biên Hòa thể hiện rõ trong việc tiếp tế lương thực, che giấu chiến sĩ, chỉ đường cho bộ đội về căn cứ. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân ta ở Biên Hòa đã cùng với toàn miền Nam giáng một đòn nặng nề vào kẻ thù, đe dọa ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

2.6. Chiến dịch Xuân Lộc đập tan cánh cửa thép của Mỹ ngụy.

Cuối tháng 3-1975, trước sức mạnh tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên khắp chiến trường miền Nam, quân đoàn I và II của ngụy bị đập tan, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên được giải phóng, chế độ tay sai ở Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, ngày 28-3-1975, trung tướng Mỹ Uây-en, đại sứ Mỹ Mác-tin cùng phái đoàn quân sự cao cấp của Nhà trắng đến Sài Gòn bàn định việc cứu nguy cho chế độ ngụy ở Sài Gòn.

Uây-en quyết định xây dựng một tuyến phòng thủ mới chốt tại thị xã Phan Rang, nối liền với Xuân Lộc làm căn cứ trung tâm và Tây Ninh là chốt phía tây bắc. Uây-en nhấn mạnh với Thiệu là "Phải giữ cho được Xuân Lộc, mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn". Ngay trong ngày 28-3, Uây-en cùng tướng ngụy Cao Văn Viên bay lên Xuân Lộc để thị sát và trực tiếp chỉ huy xây dựng tuyến phòng thủ Xuân Lộc. "Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc" được xây dựng với hàng ngàn lính thuộc các đơn vị tinh nhuệ nhất của chúng ở quân đoàn 3 như: sư đoàn 18, lữ đoàn dù số 1, liên đoàn 7 biệt động quân, lữ đoàn 3 thiết giáp...

Đến cuối tháng 3-1975, bằng lực lượng tại chỗ, thị xã Long Khánh đã giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã: Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc. Trong lúc đó, bộ đội tỉnh, huyện tiến công giải phóng Suối Cát, ngã ba Ông Đồn đến Trà Tân 2 (lộ 3), đồn điền cao su Ông Quế, bức rút đồn Nam Hà, Mai Thọ Bích, tua Mã Trắng, bộ đội khu giải phóng Định Quán, làm chủ lộ 20.

Sáng ngày 9-4-1975, chiến dịch Xuân Lộc bắt đầu. Sau các loạt pháo bắn cấp tập vào những mục tiêu trong thị xã, các cánh quân của ta nổ súng tiến công trên hai hướng đông bắc và tây bắc. Chỉ sau một giờ chiến đấu, quân ta đã chiếm được căn cứ biệt động quân, trụ sở tình báo CIA Mỹ ở nội ô thị xã. Trên hướng tây thị xã, sư đoàn 6 vẫn làm chủ lộ 1 từ đèo Mẹ bồng con đến ấp Phan Bội

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Châu. Hướng bắc thị xã, tiểu đoàn 445 bộ đội địa phương tỉnh và k8 - bộ đội huyện đánh tan liên đoàn 936 tại Bình Phú, Suối Cát bắt sống 117 tên. Từ ngày 11 đến 13-4, các lực lượng du kích và bộ đội địa phương bao vây căn cứ Núi Thị, giải phóng các xã và các đồn điền cao su: Hàng Gòn, Cẩm Mỹ, Suối Râm... mở rộng bàn đạp đứng chân cho các đơn vị bộ đội chủ lực.



Nông dân vùng Xuân Lộc tuần hành phản đối chính sách phát xít của chế độ tay sai Sài Gòn năm 1960. Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Ngày 12-4, địch cho máy bay oanh kích dữ dội xuống các vị trí trong nội ô thị xã Long Khánh và khu vực phía bắc chi khu Tân Phong. Lữ đoàn dù nguy số 1 được máy bay đổ xuống ngã ba Tân Phong phối hợp cùng sư đoàn 18 bên trong đánh ra để giải tỏa áp lực của quân ta. Để tránh thiệt hại cho dân, bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo tập trung hỏa lực mạnh, sử dụng pháo binh cấp tập diệt các cứ điểm quân sự bên trong thị xã, kéo địch ra ngoài thị xã từ công ngã ba Dầu Giây lên giáp với Lâm Đồng. Ngày 15-4, sư đoàn 6 diệt gọn chiến đoàn 52 thuộc sư 18 ở ngã ba Dầu Giây, giải phóng hoàn toàn lộ 20, làm chủ phía tây thị xã. Địch đưa bộ chỉ huy quân đoàn 3 lên Trảng Bom để chỉ huy cuộc hành quân giải tỏa, nhưng các mũi ứng cứu của địch trên quốc lộ 1 đều bị đập tan. Liên tục trong các ngày từ 16 đến 19-4, quân ta bắn hàng ngàn quả đạn pháo vào các mục

tiêu quân sự của địch trong thị xã. Đảng viên, cơ sở cốt cán và quần chúng đã vận động làm tan rã hàng trăm binh lính địch.

22 giờ ngày 20-4-1975, hơn 220 xe quân sự của địch chen nhau rút chạy về hướng lộ 2. Quân ta tổ chức chốt chặn và truy kích, bắt sống tên đại tá tỉnh trưởng Phạm Văn Phúc và đám tùy tùng. Rạng sáng ngày 21-4-1975, tuyến phòng thủ cuối cùng của địch tại thị xã Long Khánh ở phía Đông Bắc Sài Gòn hoàn toàn bị phá vỡ. Chiến dịch Xuân Lộc toàn thắng. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Ngay trong đêm 21-4, khi phòng tuyến Xuân Lộc hoàn toàn sụp đổ, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã phải tuyên bố từ chức, tìm đường trốn chạy ra nước ngoài. Cùng trong thời điểm này, bên kia bờ đại dương, tổng thống Mỹ cũng công khai nhìn nhận: "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã kết thúc với Mỹ".

2.7. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.

Chiến dịch Hồ Chí Minh đã triển khai trên hướng Biên Hòa với quân đoàn 2 và quân đoàn 4. Quân đoàn 2 từ lộ 2 Xuân Lộc tiến về Long Thành, Nhơn Trạch để về Sài Gòn. Quân đoàn 2 đã đánh dứt điểm các cứ điểm mạnh của địch ở Suối Râm, Nước Trong, một phần kho Long Bình, chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, giải phóng hoàn toàn hai huyện này vào ngày 27-4-1975. Quân đoàn 4 từ sở Bình Lộc bắt đầu đánh địch vào ngày 25-4-1975, triển khai lực lượng đánh dứt điểm địch tại ngã ba Dầu Giây, Sông Thao, chi khu Trảng Bom... Quân đoàn đánh địch, giải phóng đến đâu, chính quyền địa phương tiếp quản đến đó. Quân đoàn đánh chiếm quân đoàn III, sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình. Sư đoàn 6 ở lại cùng địa phương tiếp quản giữ sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, quân đoàn III vào 10 giờ sáng ngày 30-4-1975. Bộ phận Quân đoàn 4 gồm xe tăng, pháo binh, bộ binh tiến về Sài Gòn tiếp quản dinh Độc Lập và các cơ quan đầu não của ngụy quyền.

Kết hợp với lực lượng bên ngoài, lực lượng quân chúng bên trong nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ. Các bộ phận được phân công cướp chính quyền, chiếm giữ các mục tiêu khi giải phóng: Lực lượng biệt động, an ninh và các bộ phận đánh giải phóng 4 xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Long Bình từ 23 đến 29-4-1975; Ban Công vận thành phố tiếp quản khu Kỹ nghệ Biên Hòa vào

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

ngày 29-4-1975; Địch ở các cứ điểm quan trọng, các cơ quan đầu não như quân đoàn III và tiểu khu Biên Hòa, chi khu Đức Tu rút chạy từ đêm 29-4-1975; Lực lượng cán bộ, đảng viên bên trong cắm cờ ở tòa hành chính Biên Hòa lúc 6 giờ sáng ngày 30-4-1975; sau đó là dinh trung tướng Toàn, tư lệnh quân đoàn III, nha cảnh sát miền Đông, quân đoàn III, ty cảnh sát Biên Hòa, quận Đức Tu; Sở chỉ huy tiền phương và lực lượng vũ trang trung đoàn 5, lực lượng chính trị chiếm tòa hành chính Biên Hòa vào lúc 10 giờ 30 ngày 30-4-1975; Sư đoàn 6 chiếm giữ sân bay, quân đoàn III vào 10 giờ 30 cùng ngày; Ban An ninh T1 chiếm giữ nha cảnh sát miền Đông, ty cảnh sát Biên Hòa; Ban An ninh thành phố Biên Hòa chiếm giữ quận Đức Tu; Lực lượng trung đoàn 5 triển khai chốt canh gác các ngã ba trong thành phố và giữ khu Kỹ nghệ Biên Hòa.



Nhân dân Biên Hòa mít tinh mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng (15/5/1975) tại sân vận động Biên Hòa. Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

3. CẢM NHẬN CỦA BẢN THÂN VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI:

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Biên Hòa – Đồng Nai trong thời bình, mặc dù con không chứng kiến được quá trình đấu tranh giành lại độc lập tự do của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai, nhưng qua những tư liệu lịch sử trên mạng internet, qua sách, báo, qua tivi, đài phát thanh... con thu thập được. Sau đây, con xin được nêu một số cảm nhận về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai như sau:

Nhân dân Đồng Nai là một bộ phận của dân tộc Việt Nam, thừa hưởng được truyền thống đánh giặc của ông cha ta từ 4000 năm, có tinh thần yêu nước nồng nàn, có kết làng xã bền chặt, đoàn kết chống ngoại xâm và liên tục chống ngoại xâm trong nhiều thời đại, là vùng đất “gian lao mà anh dũng”. Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đoàn kết một lòng, tập hợp các tầng lớp nhân dân không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo hướng vào mục tiêu lý tưởng đấu tranh chung là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực hiện tốt chính sách dân vận, Đảng bộ đã xây dựng được cơ sở cách mạng sâu rộng trong nhân dân, do đó đã vượt qua nhiều thử thách quyết liệt.

Với tinh thần bám trụ kiên cường, tổ chức lực lượng cách mạng tại chỗ phù hợp từng vùng, từng địa bàn; với cách đánh, phương thức đấu tranh kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng cấp trên, đấu tranh vũ trang gắn chặt với đấu tranh chính trị và binh vận, Đảng bộ Biên Hòa – Đồng Nai đã phát huy được sức mạnh của nhân dân, lập nên nhiều chiến công vang dội. Truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng Bộ và nhân dân Đồng Nai được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước.

Trong kháng chiến chống pháp, hòa cùng phong trào đấu tranh chung của cả nước, ngày 26/8/1945 chỉ với 40 đảng viên cộng sản và chi bộ đảng sở Trường Tiền Biên Hòa làm nòng cốt lãnh đạo, nhân dân Biên Hòa đã nhất tề đứng lên giành lấy chính quyền từ tay phát xít Nhật, đập tan chế độ thực dân nửa phong kiến, giành độc lập cho dân tộc. Tiếp đó là trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (2/1/1946). Đặc biệt, ngày 01/3/1948 quân và dân Đồng Nai đã làm nên chiến thắng La Ngà – là một chiến thắng giao thông đánh phục kích tiêu diệt đoàn xe Pháp lớn nhất và đầu tiên ở miền Đông Nam bộ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu bất khuất, tinh thần tự lực tự cường càng thể hiện với quyết tâm cao, tinh thần vượt khó, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, sự gắn bó keo sơn giữa quân và dân Biên Hòa – Đồng Nai tiếp tục được phát huy. Truyền thống đó thể hiện rõ nét nhất

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

qua các sự kiện lịch sử tiêu biểu, đó là: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (2/12/1956) đã giải phóng gần 500 đảng viên về với cách mạng về với nhân dân; Trận đầu diệt Mỹ - Trận đánh Nhà Xanh (7/7/1959) đã diệt được 2 tên lính Mỹ đầu tiên; Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa (31/10/1964) - đánh thủng dạ dày Mỹ, làm quân thù phải khiếp sợ; cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; Trận đánh Tổng kho Liên hợp hậu cần Long Bình (13/8/1972); Tấn công kho Thành Tuy Hạ và đánh địch trên sông Lòng Tàu (13/12/1972); Chiến dịch Xuân Lộc (1975) đập tan cánh cửa thép của Mỹ nguy và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Với tinh thần đoàn kết dân tộc, nhân dân Đồng Nai đã vô cùng anh dũng, hết lòng tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Liên Tỉnh ủy miền Đông, Khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam. Cuộc chiến tranh nhân dân của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong suốt 30 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ, ác liệt nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã phối hợp rất nhịp nhàng, kịp thời cùng chiến trường toàn miền Nam, góp phần đánh bại 05 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, lập nên nhiều chiến công vang dội.



Nhân dân vui mừng sau khi Biên Hòa hoàn toàn giải phóng năm 1975.

Ảnh: Biên Hòa – Đồng Nai xưa và nay.

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Tuy đứng trước những khó khăn lớn, nhưng với truyền thống tốt đẹp lâu đời vừa được tôi luyện qua đấu tranh cách mạng, với niềm tin son sắc vào Đảng, mặt trận, Chính phủ mà trung tâm là Bác Hồ kính yêu của quân và dân Đồng Nai đã tạo ra nhiều mặt hết sức thuận lợi cho ta. Đây là những động lực, là sức mạnh tinh thần để quân và dân Đồng Nai vượt qua những khó khăn, gian khổ, ác liệt, giữ vững ý chí chiến đấu và tinh thần tiến công cách mạng, lập nên nhiều chiến công vang dội, góp phần vào thắng lợi chung của toàn Miền và cả nước cho đến ngày toàn thắng.



Tác giả bên chiếc xe tăng 955 được trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai.

Với những chiến công oanh liệt mà quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã đạt được trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trên, con rất tự hào vì quê hương Đồng Nai có những người anh hùng bất khuất, quả cảm, cha ông anh dũng hy sinh thân mình để dành lại nền độc lập tự do thanh bình cho quê hương, để trẻ em hôm nay được đến trường, được học hành trong mái trường xã hội chủ nghĩa. Những tấm gương anh hùng bất khuất của dân tộc sẽ mãi mãi được lưu truyền và tạc vào sử sách để các lớp thế hệ sau học tập và noi theo như: Liệt sĩ Điều Cải - Định Quán, Đồng Nai; liệt sĩ Hồ Thị Hương - Xuân Lộc, Long Khánh, Đồng Nai; liệt sĩ Bùi Văn Bình - Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng

Hội thi Tìm hiểu giá trị lịch sử, văn hóa Đồng Nai năm 2018

Nai; liệt sĩ Nguyễn Văn Huệ - Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai... và còn rất nhiều anh hùng nữa đã ngã xuống cho chúng con hôm nay được hưởng nền độc lập, tự do.

Trải qua 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và đế quốc Mỹ (1954-1975), quân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã thể hiện truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc, ý chí quật cường, bất khuất, hiên ngang trước mọi kẻ thù xâm lược. Vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, rừng thiêng nước độc, kẻ thù hung bạo đã dùng mọi thủ đoạn dã man hùng làm lung lay ý chí của những người cách mạng, của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai, nhưng những người dân xứ Đồng Nai không bao giờ khuất phục, dù phải hy sinh tính mạng của mình, kể cả hy sinh những người thân yêu của mình, họ luôn ngẩng cao đầu hiên ngang, không khuất phục kẻ thù, cùng nhau đoàn kết đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho quê hương, đất nước.



Tác giả bên Pháo Cao xạ 37 được trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai.

Đó là truyền thống quý giá của dân tộc Việt Nam kết tinh từ bao đời nay, từ trong khó khăn gian khổ, thậm chí cái chết cận kề nhưng quân dân Biên Hòa – Đồng Nai không bao giờ khuất phục, không bao giờ đầu hàng giặc, giữ chắc tay súng, tay cuốc, tay cày,... có thể đứng lên bất cứ lúc nào khi Tổ quốc cần đấu tranh giành lại độc lập tự do cho dân tộc “một tắc không đi, một ly không

rời” bám đất, bám làng sông, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Quả là những tấm gương sáng ngời, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc Việt Nam, mãi mãi là tấm gương sáng, là bài học quý giá để lại cho bao lớp trẻ ngày nay, cần phải noi gương học tập theo lý tưởng cách mạng mà cha ông ta ngày trước đã để lại.

Thắng lợi của 30 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ sẽ mãi mãi đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam nói chung, của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng như một trang sử vàng khắc lên đó những chiến công chói lọi góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước. Những trận đánh đó sẽ mãi còn ghi đậm những dấu ấn không thể phai theo thời gian và trong lòng bao lớp thế hệ hôm nay.

Là công dân của nước Việt Nam, là người con của quê hương Đồng Nai con xin hứa: sẽ ra sức học tập thật tốt, cố gắng rèn luyện theo 5 điều Bác Hồ dạy; tích cực tìm hiểu về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam nói chung, truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng; thể hiện tình yêu quê hương đất nước theo đúng tinh thần dân tộc và theo đúng pháp luật Việt Nam; tự hào, tin tưởng, nhận rõ giá trị của cuộc sống hiện tại, nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế chân chính, xây dựng thái độ lao động mới, ý thức tự lực tự cường, có trách nhiệm với xã hội, với tương lai của dân tộc, tu dưỡng đạo đức lối sống, kế tục sự nghiệp của các thế hệ cha anh đi trước, góp phần trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thông qua bài dự thi này, con xin bày tỏ lòng thành kính trân trọng và tri ân sâu sắc đến những anh hùng của dân tộc, những bà mẹ Việt Nam anh hùng, các ông, các bà thương binh, bệnh binh... đã anh dũng hy sinh, cống hiến tuổi thanh xuân của mình vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cho quê hương, đất nước được bình yên như ngày hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://www.baodongnai.com.vn/>
2. <http://www.thuviendongnai.gov.vn/>
3. <http://tuyengiao.dongnai.gov.vn/>
4. <https://dost-dongnai.gov.vn/>
5. Địa chí Đồng Nai, Huỳnh Ngọc Trảng, tập 1, 3, năm 2001.
6. Truyện kể về đất nước & con người Đồng Nai, Nguyễn Yên Tri, Nxb. Đồng Nai, năm 1996.
7. Đồng Nai từ mở cõi đến mở cửa, Mai Sông Bé, Nxb. Đồng Nai, năm 2009.
8. Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, Lâm Hiếu Trung, Nxb. Đồng Nai, năm 1998.
9. Biên Hòa Đồng Nai xưa và nay, Lâm Hiếu Trung chủ biên, Bùi Quang Huy, Trần Quang Toại, Nxb. Đồng Nai, năm 2005.
10. Hỏi đáp về Biên Hòa Đồng Nai, Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi, Nxb. Đồng Nai, năm 2010.
11. Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Nxb. Đồng Nai, năm 1992.
12. Trận đánh ba mươi năm, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, năm 2005.